

Số:623/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội và lĩnh vực Trẻ em thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 51/TTr-SYT ngày 15 tháng 4 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trẻ em và lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên (có phụ lục kèm theo).

Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01/4/2025 và Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế có trách nhiệm cập nhật và công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ

liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành); niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, theo đúng quy định.

2. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ LĨNH VỰC TRẺ EM THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ, UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 623/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
1	2.000135	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ công ích hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucon.g.phuyen.gov.vn	05 ngày làm việc	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện,	Sở Y tế	Nội dung còn lại của thủ tục thực hiện theo Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04/4/2025 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
						quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.		trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế

2. Thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
Lĩnh vực Trẻ em								
1	1.004.946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Nộp trực tiếp	12 giờ làm việc kể từ khi nhận thông tin, hồ sơ hợp lệ	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,	Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan công an các cấp	Nội dung còn lại của thủ tục thực hiện theo Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
2	1.004.944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Nộp trực tiếp hoặc qua Dịch vụ công ích	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.	Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã	01/4/2025 của Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số-Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Bộ y tế

2. Thủ tục hành chính cấp huyện

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
1	1.000669	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ công ích hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết	05 ngày làm việc	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm	UBND cấp huyện	Nội dung còn lại của thủ tục thực hiện theo Quyết định số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn			vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.		1158/QĐ-BYT ngày 04/4/2025 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
								vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế

3. Thủ tục hành chính cấp xã

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
Lĩnh vực Trẻ em								
1	2.001.947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Nộp trực tiếp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.	UBND cấp xã	Nội dung còn lại của thủ tục thực hiện theo Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01/4/2025 của Bộ Y tế

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
2	1.004.941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Nộp trực tiếp hoặc qua Dịch vụ công ích	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ			UBND cấp xã (nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em)	về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số-Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Bộ y tế
3	2.001.944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em						
4	2.001.942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá		25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế						

PHẦN II: QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ

1. Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em

- Thời gian giải quyết: Ngay sau khi tiếp nhận thông tin trong vòng 12 giờ làm việc.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển hồ sơ cho bộ phận/phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã/huyện/tỉnh	1 giờ làm việc
Bước 2	Xác minh xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ, thông tin trình lãnh đạo.	Phòng chuyên môn cấp xã/huyện/tỉnh	5 giờ làm việc
Bước 3	Duyệt kết quả chuyển bộ phận phát hành văn bản.	Lãnh đạo UBND cấp xã/UBND cấp huyện/Sở Y tế	4 giờ làm việc
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	1 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã/huyện/tỉnh	1 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			12 giờ làm việc

2. Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã/huyện/tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo.	UBND cấp xã/Phòng chuyên môn cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện/tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 3	Duyệt kết quả chuyển bộ phận phát hành văn bản.	Lãnh đạo UBND cấp xã/Lãnh đạo cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện/tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã/huyện/tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

1. Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ.	Công chức Văn hóa-Xã	03 ngày làm

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo.	hội cấp xã	việc
Bước 3	Duyệt kết quả chuyển bộ phận phát hành văn bản.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			07 ngày làm việc

2. Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo.	Công chức Văn hóa-Xã hội cấp xã	07 ngày làm việc
Bước 3	Duyệt kết quả chuyển bộ phận phát hành văn bản.	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	1 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày làm việc

3. Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo.	Công chức Văn hóa-Xã hội cấp xã	07 ngày làm việc
Bước 3	Duyệt kết quả chuyển bộ phận phát hành văn bản.	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày làm việc

4. Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế

- Thời gian giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo.	Công chức Văn hóa-Xã hội cấp xã	7 ngày làm việc
Bước 3	Duyệt kết quả chuyển bộ phận phát hành văn bản.	Lãnh đạo UBND cấp xã	15 ngày làm việc
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	1 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc